

QUY ĐỊNH
về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm
của tổ chức đảng và đảng viên

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
 - Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030,
- Ban Bí thư quy định về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, phương pháp, cách thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và người có thẩm quyền trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.
2. Quy định này áp dụng đối với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là việc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2. Phòng ngừa vi phạm là việc cấp uỷ, tổ chức đảng, người có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động xây dựng, thực hiện các cách thức, biện pháp để

ngăn chặn, cảnh báo tổ chức đảng, đảng viên không thực hiện hành vi vi phạm các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động của mình.

3. Phát hiện vi phạm là việc cấp uỷ, tổ chức đảng, người có thẩm quyền thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực thi công vụ hoặc từ các thông tin, hồ sơ, tài liệu tìm ra vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

4. Ngăn chặn vi phạm là việc cấp uỷ, tổ chức đảng, người có thẩm quyền căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát; kết luận, thông báo của cơ quan có thẩm quyền hoặc thông tin, hồ sơ, tài liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp để quyết định hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm xử lý, chấm dứt vi phạm.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trước hết là sự nêu gương về ý thức, trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

2. Mọi vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh; khắc phục hậu quả theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo, trao đổi, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên cho cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Thông tin về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được công khai hoặc bảo mật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm phải căn cứ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử; tôn trọng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức đảng và đảng viên.

Chương II

PHÒNG NGỪA, PHÁT HIỆN, NGĂN CHẶN VI PHẠM CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

Điều 4. Phòng ngừa vi phạm

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước bảo đảm thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ, khả thi và cơ chế thi hành nghiêm minh; tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kịp thời chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động, quy chế làm việc, quy định, quy trình, quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan.

4. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, chất vấn trong Đảng, quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản, thu nhập; quy định, quy trình, hướng dẫn về xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên.

5. Điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, đảng viên theo quy định. Cung cấp thông tin định kỳ hoặc đột xuất cho báo chí, truyền thông về kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6. Phối hợp chặt chẽ giữa uỷ ban kiểm tra với các tổ chức đảng có liên quan trong xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác lãnh đạo, quản lý; xây dựng và hoàn thiện các nền tảng ứng dụng trực tuyến trong khai thác dữ liệu phục vụ nhiệm vụ, dịch vụ công. Công khai các kênh thông tin tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, tố giác, phản ánh, kiến nghị về hoạt động công vụ.

8. Hoàn thiện phương pháp đánh giá, chấm điểm năng lực, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công việc của tổ chức đảng, đảng viên. Kịp thời bảo vệ, biểu dương, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Điều 5. Phát hiện vi phạm

Phát hiện vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thông qua:

1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng, trong công tác quản lý đảng viên; kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm; thông tin, dữ liệu và hoạt động kiểm soát, kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập; báo cáo, kiến nghị của tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phân công của tổ chức đảng, đảng viên; thực hiện trách nhiệm nêu gương, tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm trong sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan chức năng; giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Nội dung chất vấn tại kỳ họp của cấp uỷ, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân qua hoạt động tiếp xúc, đối thoại của cấp uỷ, chính quyền.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tố giác, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; thông tin phản ánh của báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Công tác phối hợp, cung cấp, trao đổi thông tin, hồ sơ, tài liệu giữa các cơ quan chức năng.

7. Các nguồn tài liệu, thông tin, hoạt động khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Ngăn chặn vi phạm

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp chủ động theo dõi, dự báo, nắm chắc tình hình; xác minh ngay dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

2. Kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

3. Yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên báo cáo giải trình trung thực các thông tin khiếu nại, tố cáo, tố giác, phản ánh có liên quan. Khuyến khích tổ chức đảng, đảng viên tự giác báo cáo, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, nộp lại tài sản, thu nhập liên quan đến vi phạm, chủ động chấm dứt vi phạm và khắc phục kịp thời hậu quả đã gây ra.

4. Tạm đình chỉ công tác, đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp uỷ, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, đảng viên vi phạm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

5. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

6. Yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên vi phạm xây dựng kế hoạch khắc phục vi phạm, khuyết điểm theo kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, đồng thời giám sát việc thực hiện.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CƠ QUAN, CÁ NHÂN

Điều 7. Trách nhiệm của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và người có thẩm quyền

Cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp và người có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ sau:

1. Trong phòng ngừa vi phạm

a) Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, kiên trì xây dựng văn hoá liêm chính; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ; chú trọng công tác theo dõi, quản lý, nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đảng viên.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm minh quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng, ban hành đầy đủ các quy định về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm và đột xuất đối với địa bàn, lĩnh vực dễ nảy sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc với tổ chức, cá nhân có biểu hiện mất đoàn kết, có nhiều thông tin phản ánh, tố cáo.

d) Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, công tác của cấp uỷ, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp hoặc cấp dưới và của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Hoàn thiện cơ chế thực thi nguyên tắc tập trung dân chủ; tuyên truyền, khuyến khích, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, cung cấp thông tin về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

g) Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo xử lý nghiêm minh vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

h) Định kỳ chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để kịp thời bổ sung các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm.

2. Trong phát hiện vi phạm

a) Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia tích cực vào việc phát hiện, cung cấp thông tin vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

b) Xây dựng, ứng dụng công nghệ số để tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo, tố giác, phản ánh, kiến nghị về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

c) Chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện hiệu quả trong cơ quan, đơn vị.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của cơ quan chức năng với cấp uỷ, cơ quan có thẩm quyền trong cung cấp, tiếp nhận thông tin phát hiện vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

đ) Nâng cao trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm của cấp uỷ viên, cán bộ uỷ ban kiểm tra theo dõi địa bàn, lĩnh vực trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; chủ động giám sát thường xuyên để sớm phát hiện, cảnh báo vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

e) Thực hiện nghiêm các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về các vi phạm liên quan đến nhiều tổ chức đảng, đảng viên hoặc mới phát sinh trong thực tiễn.

3. Trong ngăn chặn vi phạm

a) Tiến hành giám sát chuyên đề; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tố giác, phản ánh, kiến nghị theo thẩm quyền; kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên ngay khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

b) Kịp thời chỉ đạo, yêu cầu thanh tra, kiểm toán, điều tra khi nhận được thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Xử lý, đề nghị xử lý, kỷ luật nghiêm minh vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nội dung trong kết luận, kiến nghị của các tổ chức đảng và các cơ quan chức năng.

đ) Cấp uỷ, tổ chức đảng và người có thẩm quyền chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng thì người đứng đầu có quyền tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

g) Thực hiện các biện pháp ngăn chặn vi phạm khác đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Chủ động rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để khắc phục những bất cập, sơ hở để phát sinh vi phạm; giám sát việc tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phát huy và bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, tổ chức; thực hiện nghiêm quy định, hướng dẫn, quy trình, quy chế nội bộ; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp để phòng ngừa vi phạm.

3. Tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời khen thưởng tổ chức, cá nhân tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

5. Phối hợp với cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; xem xét, xử lý kỷ luật hành chính kịp thời, đồng bộ với kỷ luật đảng.

6. Cung cấp đầy đủ thông tin về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; phối hợp với cấp uỷ, tổ chức đảng hoặc uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền trong ngăn ngừa, xử lý vi phạm.

7. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc phải kịp thời thông báo vi phạm liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ quản lý cho tổ chức đảng có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:

a) Tuyên truyền các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các phương pháp phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

c) Vận động Nhân dân phản ánh, cung cấp thông tin về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; thông qua giám sát, tiếp xúc, đối thoại với cử tri, tiếp nhận, xử lý, chuyển cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

d) Kịp thời phản ánh, kiến nghị về những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên đến cấp uỷ, tổ chức đảng quản lý; kiến nghị việc xem xét, xử lý đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

đ) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Kiến nghị với cấp uỷ, tổ chức đảng hoàn thiện các quy định về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

2. Các cơ quan báo chí, thông tin, truyền thông: Phát huy vai trò, trách nhiệm tuyên truyền, đưa tin, đấu tranh với các hành vi vi phạm và cung cấp thông tin, tài liệu về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên đến cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân có trách nhiệm tố cáo, tố giác, phản ánh, kiến nghị và hợp tác với các cấp uỷ, tổ chức đảng, người có thẩm quyền trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, che giấu, không cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, người có thẩm quyền có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ động phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên cho cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền.

2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Trung ương và các cơ quan có liên quan tham mưu định kỳ sơ kết, tổng kết thực hiện Quy định, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật có liên quan phù hợp với Quy định này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung thì báo cáo Ban Bí thư (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

CHÍNH SÁCH
HỢP TÁC VÀ ĐẦU TƯ

Ngày 15 tháng 10 năm 2014

Được là một thành viên của Liên minh châu Âu, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc thu hút đầu tư nước ngoài và hợp tác kinh tế. Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi để khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Các chính sách này bao gồm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế nhập khẩu thiết bị và nguyên liệu, và các ưu đãi khác. Những chính sách này đã góp phần thu hút hàng tỷ USD đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo ra hàng triệu việc làm.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã trở thành một điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ và sản xuất. Điều này là nhờ vào môi trường kinh doanh ngày càng minh bạch và thân thiện, cùng với nguồn nhân lực trẻ, năng động và có trình độ. Chính phủ Việt Nam cũng đã nỗ lực cải thiện cơ sở hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Những nỗ lực này đã giúp Việt Nam nâng cao vị thế và sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới.

Việt Nam tiếp tục duy trì chính sách mở cửa và thu hút đầu tư nước ngoài. Chính phủ sẽ tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và các chính sách ưu đãi để thu hút thêm nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Những chính sách này không chỉ giúp thu hút vốn đầu tư mà còn giúp chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ các nhà đầu tư nước ngoài sang các doanh nghiệp trong nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam.

